

INTAKE FORM
MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH

APPLICANT FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM:

NAME (TÊN) : ĐÌNH NGỌC BỬU
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
(NĂM, NƠI SINH ĐẺ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ):

MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình):
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM :
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER {Có là Tư binh tại VN hay không}: Yes (Có) ☒ No (Không):

: If yes (Nếu Có): From (Từ): To (Đến):

PLACE OF RE-EDUCATION: ĐANG BỊ GIAM Ở QUẢNG NAM
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp): Social Worker BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG KHÁNH HÒA
CUA MỸ

EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc):

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): Date (Năm):
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): IV Number (số hồ sơ): No (Không):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo):

MAILING ADDRESS IN VN:
(Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE :
(Tên, Địa chỉ Thành nhân hay Người Bảo Trợ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN):

NAME AND SIGNATURE :
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa Chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn này)

DATE :

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

Đã vào Card
w/ 27/86
Đầu